

Số: 61/ 2021/HSST
Ngày 30 tháng 11 năm 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LƯƠNG SƠN, TỈNH HÒA BÌNH
Với thành phần hội đồng xét xử gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Khiêm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Ánh Hồng
2. Bà Hoàng Thị Huyền

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Vũ Văn Trung – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lương Sơn tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Đức Đông - Kiểm sát viên.

Hồi 08 giờ 00 phút, ngày 30 tháng 11 năm 2021, Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 61/2021/HSST ngày 08 tháng 11 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 60/2021/QĐXX-ST, ngày 16/11/2021 đối với bị cáo:

- Ngô Thị M, sinh ngày 12/6/1972

ĐKHKT và chỗ ở: Đông C, xã ĐS, huyện CM, Thành phố H

Nghề nghiệp khi phạm tội: Lao động tự do; trình độ văn hóa 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Ngô Thế L, sinh năm 1921 (đã chết) và bà Đỗ Thị T, sinh năm 1933 (đã chết). Có chồng là Nguyễn Văn H, sinh năm 1969, có 02 con, lớn nhất sinh năm 1994, nhỏ nhất sinh năm 2002.

Tiền án: không; Tiền sự: không;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/04/2021 đến ngày 29/4/2021 được tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Nguyễn Thị L1, sinh năm 1950

Trú tại: khu XH, thị trấn XM, huyện CM, Tp HN. Vắng mặt.

- Nguyễn Thị L, sinh năm 1968

Trú tại: thôn TS, xã HS, huyện LS, tỉnh HB. Có mặt.

*** Người làm chứng:**

- Bùi Thị Huyền T, sinh năm 1991

Trú tại: xóm TH 1, PL, huyện YT, tỉnh HB. Có mặt.

- Đặng Thị L, sinh năm 1987

Trú tại: thôn 6, xã ĐQ, huyện LY, tỉnh YB. Vắng mặt.

- Bùi Đức L, sinh năm 2004

Trú tại: khu Ban R, thị trấn MĐ, huyện TL, tỉnh HB. Vắng mặt.

- Nguyễn Tuấn A, sinh năm 2003

Trú tại: Hợp P, xã CY, huyện LS, tỉnh HB. Có mặt.

*** Người chứng kiến:**

- Ông Vũ Xuân Y, sinh năm 1996

Trú tại: thôn TS, xã HS, huyện LS, tỉnh HS. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 27/04/2021 do có công việc nên chị Nguyễn Thị L, SN: 1968, HKTT: TS, HS, LS, HB đã giao cho Ngô Thị M; SN: 1972; HKTT: ĐC, ĐS, CM, HN trông, quản lý nhà nghỉ Dạ Lý và khu nhà ở của nhân viên tại thôn TS, H S, LS, HB.

Đến khoảng gần 24 giờ, ngày 27/04/2021 thì có 02 (hai) thanh niên tên là Bùi Khánh L, trú tại: khu BR, thị trấn MĐ, huyện TL, tỉnh HB và Nguyễn Tuấn A, trú tại: HP, xã CY, huyện LS, tỉnh HB đi vào nhà nghỉ và có đặt vấn đề hỏi mua dâm. Ngô Thị M đồng ý và thỏa thuận giá một lần mua dâm một người là 250.000 đồng (Hai trăm năm mươi nghìn đồng). Sau khi thỏa thuận xong số tiền mua bán, dâm thì M có gọi 02 (hai) nhân viên đang ở khu nhà ở của nhân viên cách nhà nghỉ Dạ lý 20 mét tên là Bùi Thị Huyền T và Đặng Thị L sang. Khi T và L đến thì Tuấn A và L đồng ý mua dâm và lấy tiền đưa cho M số tiền 250.000 đồng (Hai trăm năm mươi nghìn đồng)/1 người. Tổng số tiền Tuấn A và L mua dâm là 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng). Sau khi Ngô Thị M nhận tiền xong thì T và L đưa Tuấn A và L sang khu nhà ở của nhân viên vào phòng số 4 là: Bùi Thị Huyền T và Bùi Khánh L và phòng số 5 là: Đặng Thị L và Nguyễn Tuấn A để thực hiện việc mua bán dâm, M đi theo sau và đóng cửa lại. Đến khoảng 00 giờ 30 phút ngày 28/4/2021 tổ công tác của Công an huyện LS, HB kiểm tra phát hiện bắt quả tang tại phòng số 4 có: Bùi Thị Huyền T và Bùi Khánh L, tại phòng số 5 có Đặng Thị L, và Nguyễn Tuấn A đang có hành vi quan hệ tình dục mua bán dâm.

Vật chứng thu giữ gồm: Tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam đang lưu hành, số tiền: 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng) và 02 (hai) vỏ bao cao su đã xé rách để sử dụng.

Đối với hành vi bán dâm của Nguyễn Huyền T và Đặng Thị L, hành vi mua dâm của Bùi Khánh L, Nguyễn Tuấn A đã bị Công an huyện Lương Sơn xử phạt hành chính.

Bản cáo trạng số 58/CT-VKSLS, ngày 07/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình đã truy tố Ngô Thị M về tội Chưa mai dâm theo khoản 1 điều 327 Bộ luật hình sự.

Trong phần tranh luận tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Ngô Thị M phạm tội chưa mai dâm. Áp dụng khoản 1 Điều 327; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; 65 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Ngô Thị M từ 18 đến 24 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 36 đến 48 tháng.

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 500.000 đồng; tịch thu tiêu hủy 02 bao cao su hiện trạng tang vật theo biên bản bàn giao giữa công an huyện Lương Sơn với Chi cục thi hành án dân sự huyện Lương Sơn.

Ý kiến của bị cáo đồng ý về tội danh, điều luật áp dụng. Về mức hình phạt đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Lương Sơn và Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lương Sơn và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục được quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Vào khoảng 00 giờ 30 phút ngày 28/4/2021 tổ công tác của Công an huyện Lương Sơn, Hòa Bình kiểm tra phát hiện bắt quả tang Ngô Thị M, SN: 1972, HKTT: ĐC, ĐS, CM, HN có hành vi sử dụng khu nhà ở của nhân viên đang làm việc tại nhà nghỉ Dạ Lý do Ngô Thị M quản lý, tại Tân Sơn, Hoà Sơn, Lương Sơn, Hoà Bình. Quá trình kiểm tra phát hiện bắt quả tang tại phòng số 4 có Bùi Thị Huyền T và Bùi Khánh L, phòng số 5 có Đặng Thị L và Nguyễn Tuấn A đang có hành vi quan hệ tình dục mua bán dâm.

Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Ngô Thị M đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự đầy đủ; hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự, trị an địa phương; trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng được pháp luật bảo vệ. Như vậy có đủ cơ sở kết luận bị cáo Ngô Thị M đã phạm tội chưa mai dâm theo quy định tại khoản 1 điều 327 Bộ luật hình sự.

[3] Về nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có bố là Ngô Thế L được tặng Huân chương kháng chiến hạng Nhì, Huân Chương kháng chiến hạng Ba

do có công lao trong kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Đây các là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự, được hội đồng xét xử xem xét khi áp dụng mức hình phạt.

Về tình tiết tăng nặng không có.

Xét bị cáo là người có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo do đó không cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ để cải tạo giáo dục bị cáo thành công dân tốt.

[4] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[5] Đối với: Chị Nguyễn Thị L là chủ nhà nghỉ Dạ Lý, khi cơ quan Công an bắt quả tang tại khu nhà ở nhân viên thuộc quyền quản lý có hành vi chứa mại dâm, nhưng khi đó chị L không có nhà và chị đã bàn giao quyền quản lý nhà nghỉ và khu ở của nhân viên cho Ngô Thị M. Khi bàn giao quyền quản lý chị L không cho phép hoặc chỉ đạo cho bị cáo M được chứa mại dâm tại nhà nghỉ cũng như khu nhà trọ của nhân viên. Việc bị cáo M tự ý chứa mại dâm tại khu nhà trọ nhân viên chị L không biết. Do đó chị L không đồng phạm với bị cáo Mai về tội chứa mại dâm. Đối với chị Nguyễn Thị L là chủ sở hữu, sử dụng thửa đất và dãy phòng trọ tại thôn Tân Sơn, xã Hòa Sơn, chị L1 đã cho chị L mượn thửa đất và dãy phòng trọ để làm nơi ở của nhân viên. Việc bị cáo M sử dụng phòng trọ để làm nơi chứa mại dâm chị L1 không biết, nên không đồng phạm với bị cáo trong vụ án. Do chị L là chủ nhà nghỉ cũng là người mượn khu nhà ở của chị Nguyễn Thị L1 nên chị L và chị L1 là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

Đối với hành vi bán dâm của Nguyễn Huyền T và Đặng Thị L, hành vi mua dâm của Bùi Khánh L, Nguyễn Tuấn A đã bị Công an huyện Lương Sơn xử phạt hành chính. Được xác định là người làm chứng trong vụ án.

[6] Về xử lý vật chứng: áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự, điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự xử lý các vật chứng cụ thể như sau: tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 500.000 đồng; tịch thu tiêu hủy 02 bao cao su hiện trạng tang vật theo biên bản bàn giao giữa công an huyện Lương Sơn với Chi cục thi hành án dân sự huyện Lương Sơn.

[7] Về án phí: Áp dụng điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội bị cáo Ngô Thị Mai phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Ngô Thị M phạm tội chứa mại dâm

Áp dụng khoản 1 Điều 327; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Ngô Thị M 20 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 40 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, giao bị cáo cho Ủy Ban nhân dân xã ĐS, huyện CM, Thành phố HN giám sát, giáo dục, gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp

với Ủy Ban nhân dân xã ĐS trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trong thời gian thử thách trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú, thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thẩm quyền quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt Tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới trong thời gian thử thách thì Tòa án buộc bị cáo chấp hành hình của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại điều 56 Bộ luật hình sự.

2. Về vật chứng: áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự, điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự xử lý các vật chứng cụ thể như sau: tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 500.000 đồng; tịch thu tiêu hủy 02 bao cao su hiện trạng tang vật theo biên bản bàn giao giữa công an huyện Lương Sơn với Chi cục thi hành án dân sự huyện Lương Sơn.

3. Về án phí: Áp dụng điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội bị cáo Ngô Thị M phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án đối với người có mặt, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án đối với người vắng mặt./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND tỉnh Hòa Bình;
- Sở tư pháp;
- VKSND huyện Lương Sơn;
- Công an huyện Lương Sơn;
- THAHS, DS;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Khiêm